

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

-----o0o-----

Bản án số: 35/2025/HSST
Ngày 15 tháng 5 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức San và bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông
Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm
2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng
4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07/5/1993 tại Y, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm 1973.

Vợ: Hoàng Thị T1, sinh năm 1995.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.831.308.007-981-
24-006166/QĐ – XPHC ngày 27/12/2024 của Phòng C1 Công an tỉnh P xử phạt vi
phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P vì đã thực hiện hành vi vi phạm
hành chính: Điều khiển xe ô tô tải có mui mang biển số 19H – 047.12 đã vi phạm
hành vi “Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h”. Hình thức
xử phạt: Phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Tước quyền sử dụng giấy phép lái

xe Hạng C, số 310158041201, có giá trị đến 17/8/2025, Nơi cấp Sở G, thời hạn 02 tháng từ ngày 27/12/2024 đến hết ngày 27/02/2025. Bị cáo đã nộp phạt ngày 03/01/2025.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- **Người bào chữa cho bị cáo P:** Bà Bùi Thu H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T9, tỉnh Phú Thọ. *(có mặt).*

- **Bị hại:** Bà Mai Thị T2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ *(đã chết);*

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt).*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lưu Văn C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. *(có mặt).*

- **Người làm chứng:**

1, Anh Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt).*

2, Chị Nguyễn Thị H2; sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khu D, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 19C – 094.06 trên ca bin xe có anh Nguyễn Tiến Đ1; sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y và chị Nguyễn Thị H2; sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khu D, xã C (nay là xã N), huyện C đi trên đường tỉnh lộ 315D theo hướng huyện T đi huyện H. Khi đi đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường T với đường tỉnh lộ 313C thuộc khu P, xã P, tại đây có Biển báo hạn chế tốc độ 50km/h, biển báo nguy hiểm số W.245a có chữ: “ĐI CHẬM” và biển báo nguy hiểm số W.207a: Giao nhau với đường không ưu tiên, nhưng do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo, điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tham gia giao thông nên đầu xe bên phải xe ô tô đã va chạm vào sườn bên trái của xe gắn máy biển số 29 179-TU do bà Mai Thị T2; SN: 1969; Nơi cư trú: Khu Đ, xã T (nay là xã P), huyện C điều khiển đi trên đường tỉnh lộ 313C ra đường tỉnh lộ 315D theo hướng huyện C đi huyện Y (từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của ô tô). Vị trí xảy ra va chạm tại phần đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô. Hậu quả: Bà T2 tử vong, thiệt hại tài sản là xe gắn máy trị giá 404.000 đồng (Bốn trăm linh

bốn nghìn đồng); thiệt hại tài sản là xe ô tô trị giá 3.395.000 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/12/2024 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 315D và đường tỉnh lộ 313C, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 7,1m. Tại thời điểm khám nghiệm, trời sáng, mặt đường khô thoáng. Tiến hành khám nghiệm theo hướng huyện T đi huyện H. Lấy mép trong của vạch giới hạn phần đường xe chạy phía bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. T4 đường có vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng phân chia làm 02 làn đường xe chạy; hai bên đường là ta lỵ âm sâu 02m có nhiều cỏ mọc. Tại ngã tư giao nhau phía bên phải đường theo chiều khám nghiệm là lối mở đi hướng xã T rộng 28m. Phía bên trái đường theo chiều khám nghiệm là lối mở đi hướng xã C rộng 30m.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn. Lấy cột điện ký hiệu 12C 17M THA Chương Xá 2 nằm ngoài mép đường phải 04m làm mốc cố định. Lấy mép đường trong bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn.

+ Vị trí số [01]: Vết cày mặt đường kích thước 0,08m x 0,01m có hướng theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu đến mép đường chuẩn là 2,02m đến mốc chuẩn là 14,3m, cách điểm đầu vị trí số 02 là 0,22m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 2,03m.

+ Vị trí số [02]: Vết chà sát màu đen trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm có kích thước 0,64m x 0,09m; điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,94m, cách đầu vị trí số 03 là 0,10m và điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,98m.

+ Vị trí số [03]: Vết cày trên mặt đường có chiều cùng chiều khám nghiệm kích thước 1,18m x 0,005m điểm đầu cách mép đường chuẩn là 02m cách đầu vết số 04 là 0,35m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 2,04m.

+ Vị trí số [04]: Vết cày trên mặt đường có chiều cùng chiều khám nghiệm kích thước 0,77m x 0,003m điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,87m cách tâm vết số 05 là 0,2m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 1,84m.

+ Vị trí số [05]: Là bãi chất bột màu trắng không rõ hình có kích thước 17,8m x 2,7m. T4 đầu cách mép đường chuẩn 1,75m, cuối vết cách mép đường chuẩn 01m.

...

+ Vị trí số [13]: Là xe máy BKS: 29-179TU bị đổ nghiêng phải trên mặt đất ngoài lề đường, đầu xe quay hướng tâm đường về phía xã C, đuôi xe quay theo hướng xã T Trục trước bên phải cách mép đường chuẩn là 0,3m, cách trục trước phải ô tô 07m, trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 1,3m.

+ Vị trí số [14]: Xe ô tô BKS: 19C-094.06 đang dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng theo chiều khám nghiệm. Đuôi xe hướng ngược chiều khám nghiệm. Trục trước phải cách mép đường chuẩn là 4,6m. Trục sau phải cách mép đường chuẩn là 4,2m.

Mở rộng hiện trường hướng đi về huyện T trên Tỉnh lộ 315D phía bên tay trái có biển báo hạn chế tốc độ 50km/h; tiếp theo là cụm gờ giảm tốc số 1 và cột đèn cảnh báo nguy hiểm + biển báo đi chậm cách hiện trường 108m; tiếp đến là biển báo giao nhau với đường không ưu tiên cách hiện trường 51m.

...

Tạm giữ tại hiện trường:

01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát: 19C-094.06.

01 (một) xe máy biển kiểm soát: 29-179TU xe bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

Ngày 26/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết đối với bà Ma Thị T5. Ngày 15/01/2025 Phòng K - Công an tỉnh P có kết luận giám định tử thi số 84/KLGĐTT-PC09 kết luận: Nguyên nhân chết của bà Ma Thị T5 là do đa chấn thương.

Tại Biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 26/12/2024 đối với xe máy biển kiểm soát 29 – 179TU thể hiện:

- + Đầu tay nắm bên phải có vết trà sát cao su bám dính đất kích thước 04cm x 04cm.
- + Đầu tay phanh bên phải có vết trà sát kim loại kích thước 01cm x 01cm.
- + ½ cánh yếm bên trái bị nứt vỡ bung rời khỏi xe.
- + Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng bị bung rời khỏi vị trí cố định ban đầu.
- + Giỏ để hàng phía trước bị bóp méo biến dạng, hướng từ trái sang phải, từ trước về sau.
- + Càng xe phía trước bị cong vênh, móp méo hướng từ phải sang trái.
- + Mặt ngoài phía trên ốp giảm sóc bên trái bánh trước có vết trà sát kim loại mất sơn kích thước 05cm x 03cm.

...

+ Chân chống phụ bên trái bị gãy, đẩy cong từ trái sang phải áp sát vào chân chống chính của xe.

+ T6 kim loại chân chống chính bên trái bị gãy, đẩy cong từ trái sang phải, áp sát vào thanh kim loại chân chống chính bên phải.

+ Càng xe phía sau bên trái bị gãy gập hướng từ trái sang phải.

...

Tại Biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 26/12/2024 đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 19C-094.06, nhãn hiệu FOTON, màu xanh thể hiện:

- + Mặt ngoài, phía dưới gioăng kính chắn gió phía trước bên phải có bám dính 01 mảnh nhựa vỡ màu đen kích thước 08cm x 05cm. Trung tâm cách mặt đất 1,54m.

- + Tai xe bên phải bị móp méo, đẩy cong từ ngoài vào trong, từ phải sang trái, trên bề mặt ngoài có vết trà sát, mất sơn hướng từ trước về sau, kích thước 10cm x 16cm. Điểm đầu cách mặt đất 1,24m.

- + Cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên phải bị nứt vỡ để lộ các chi tiết bên trong, bám dính chất bột màu trắng kích thước 30cm x 32cm.

- + ¼ bên phải mặt ga lăng phía trước bị vỡ bung rời khỏi xe.

- + ½ bên phải ba đờ sóc bị gãy vỡ, bung rời khỏi xe.

...

Ngày 26/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định dấu vết cơ học đối với xe ô tô biển số 19C – 094.06 và xe gắn máy biển số 29 179-TU.

Ngày 20/01/2025 Phòng K - Công an tỉnh P ra bản kết luận giám định số: 98/KL-KTHS kết luận:

- Vết trượt xước kim loại bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài, phía trước móc kim loại cứu hộ bên phải đầu xe trên xe ô tô biển số 19C – 094.06 phù hợp với vết lõm kim loại, bong tróc sơn ở mặt ngoài khung xe bên trái (phần tiếp giáp với cổ phốt) trên xe mô tô biển số 29 179-TU.

- Căn cứ vào các dấu vết được ghi nhận trong hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định thì vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 19C – 094.06 với xe mô tô biển số 29 179-TU trên mặt đường ở phần đường bên phải, phía trước vị trí dấu vết số 01 (vết cày mặt đường được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường) theo chiều hướng khám nghiệm từ huyện T đi huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định hình ảnh đối với Video trong vụ tai nạn giao thông xảy ra tại TL315D thuộc khu P, xã P, huyện C ngày 26/12/2024 có thời lượng 01 phút 40 giây.

Ngày 07/02/2025, Phòng K Công an tỉnh P kết luận giám định số 162/KL-KTHS kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video mẫu vật gửi giám định.

- Vận tốc của xe ô tô tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm nằm trong khoảng từ 60km/h đến 72km/h.

- Vận tốc của xe gắn máy tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm nằm trong khoảng từ 24,14km/h đến 25,69km/h.

Ngày 14/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe ô tô biển số: 19C-094.06 và xe gắn máy biển số: 29 179-TU là tài sản bị thiệt hại sau tai nạn giao thông.

Ngày 16/01/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C ra bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS và số: 02/KL-HĐĐGTS kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số: 19C-094.06 là: 3.395.000 đồng (Ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của xe gắn máy biển số: 29 179-TU là: 404.000 đồng (Bốn trăm linh bốn nghìn đồng).

Ngày 26/12/2024 Nguyễn Hoàng P đã tự nguyện giao nộp:

- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 19004606 mang tên chủ xe Lưu Văn C cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOB.B.10 mang tên Lưu Văn C cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOB.B.10 mang tên Lưu Văn C cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0537343 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06 ngày 04/7/2024.

Ngày 09/01/2025 ông Nguyễn Văn T3 (chồng bà T5) tự nguyện giao nộp:

- 01 chứng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cấp cho xe gắn máy biển số 29 179-TU ngày 06/7/1992.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tiến hành rà soát camera liên quan đến vụ tai nạn giao thông và đã trích xuất dữ liệu Camera an ninh của Công an xã T về đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện C ngày 26/12/2024 cho kết quả:

- Trong mẫu máu của anh Nguyễn Hoàng P không có cồn.

- Trong mẫu nước tiểu của anh Nguyễn Hoàng P âm tính với các chất ma túy (MET, THC, AMP, O).

- Chiếc xe ô tô biển số 19C – 094.06 là của anh Lưu Văn C mua từ năm 2016. Ngày 26/12/2024, anh C là người thuê anh P lái xe.

- Chiếc xe gắn máy biển số 29 179-TU là của bà Mai Thị T2 được bà T2 mua lại đã lâu, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đối với chiếc xe trên.

- Qua tra cứu xe vật chứng cho kết quả:
+ Chiếc xe ô tô biển số 19C – 094.06 không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng.

+ Chiếc xe gắn máy biển số 29 179-TU không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- Kết quả tra cứu giấy phép lái xe tại Sở Giao thông vận tải tỉnh G xác định:

+ Anh Nguyễn Hoàng P đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 17/8/2020. Tuy nhiên, ngày 22/12/2024 P có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: “*Điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h*” nên đã bị Phòng C1 - Công an tỉnh P tạm giữ giấy phép lái xe. Ngày 27/12/2024, Phòng C1 - Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tước giấy phép lái xe ô tô 02 tháng đối với Nguyễn Hoàng P kể từ ngày 27/12/2024.

+ Bà Mai Thị T2 chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện, các kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKSCK - HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 17 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam

giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Hoàng P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T2 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà T2 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Phong phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Đối với thiệt hại của xe ô tô tải biển số 19C – 094.06, anh Lưu Văn C không yêu cầu xem xét nên không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại xe gắn máy biển số 29 179-TU của bà Mai Thị T2. Người đại diện của bà T2 không yêu cầu xem xét nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho anh Lưu Văn C 01 xe ô tô tải biển số 19C – 094.06; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 19004606 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOBB.10 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOBB.10 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0537343 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06 ngày 04/7/2024.

Xác nhận ngày 11/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 là người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị T2 01 chiếc xe gắn máy biển số 29 179-TU và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cấp cho xe gắn máy biển số 29 179-TU ngày 06/7/1992.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P là Bà Bùi Thu H1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo có bà nội là bà Đinh Thị T7 được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, có ông ngoại là ông Hoàng Khắc M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng là người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 315D với đường tỉnh lộ 313C thuộc khu P, xã P, huyện C. Nguyễn Hoàng P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 19C – 094.06. Do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo, điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tham gia giao thông khi đi qua đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên có biển báo hạn chế tốc độ 50km/h, biển báo nguy hiểm số W.245a có chữ: “ĐI CHẬM” và biển báo nguy hiểm số W.207a: Tại kết luận giám định về tốc độ số 162/KL-KTHS ngày 07/02/2025, Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Vận tốc của xe ô tô tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm nằm trong khoảng từ 60km/h đến 72km/h. Nên đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào sườn bên trái của xe gắn máy biển số 29 179-TU do bà Mai Thị T2; sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Khu Đ, xã T (nay là xã P), huyện C điều khiển đi trên đường tỉnh lộ 313C ra đường tỉnh lộ 315D theo hướng huyện C đi huyện Y (từ bên phải sang bên trái đường theo hướng

đi của ô tô). Vị trí xảy ra va chạm tại phần đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô.
Hậu quả: Bà T2 tử vong, thiệt hại tài sản trị giá 3.799.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Hoàng P đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ” và Vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 10; điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025. Cụ thể, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Điều luật quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

... ”

Khoản 1, Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025 quy định:

“Điều 10. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

... ”

Điểm b khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2024 có hiệu lực từ 01/01/2025 quy định:

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. ...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) ...

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

L1 khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với những chứng cứ tài liệu được thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án được thẩm tra.

Hành vi của Nguyễn Hoàng P đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”

[3] Xét tính chất của vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông, không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông mà hàng năm trên địa bàn huyện C đã xảy ra rất nhiều vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đối với xã hội. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.831.308.007-981-24-006166/QĐ – XPHC ngày 27/12/2024 của Phòng C1 Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Điều khiển xe ô tô tải có mui mang biển số 19H – 047.12 đã vi phạm hành vi “Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h”. Hình thức xử phạt: Phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe Hạng C, số 310158041201, có giá trị đến 17/8/2025, Nơi cấp Sở G, thời hạn 02 tháng từ ngày 27/12/2024 đến hết ngày 27/02/2025. Bị cáo đã nộp phạt ngày 03/01/2025.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo có bà nội là bà Đinh Thị T7 được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, có ông ngoại là ông Hoàng Khắc M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương về tội bị cáo đã thực hiện, như thế cũng có tác

dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của bị cáo: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo làm lao động tự do, không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Hoàng P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T2 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà T2 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Phong phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác cần xác nhận.

Đối với thiệt hại của xe ô tô tải biển số 19C – 094.06, anh Lưu Văn C không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại xe gắn máy biển số 29 179-TU của bà Mai Thị T2. Người đại diện của bà T2 không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 19C – 094.06; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 19004606 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOB.10 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOB.10 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0537343 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06 ngày 04/7/2024 là của anh Lưu Văn C; SN: 1985; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện Y. Ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu và trả lại xe ô tô và các giấy tờ cho anh Lưu Văn C là chủ sở hữu là phù hợp cần xác nhận.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 29 179-TU là của bà Mai Thị T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu và trả lại xe gắn máy cùng giấy tờ cho ông Nguyễn Văn T3 là người đại diện là phù hợp cần xác nhận.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P đề nghị cho bị cáo P được cải tạo ngoài xã hội đề bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

II. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Hoàng P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T2 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà T2 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Phong phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Đối với thiệt hại của xe ô tô tải biển số 19C – 094.06, anh Lưu Văn C không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại xe gắn máy biển số 29 179-TU của bà Mai Thị T2. Người đại diện của bà T2 không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

IV. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho anh Lưu Văn C 01 xe ô tô tải biển số 19C – 094.06; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 19004606 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOBB.10 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 893427186540/OTOBB.10 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EB 0537343 cấp cho xe ô tô biển số 19C – 094.06 ngày 04/7/2024.

Xác nhận ngày 11/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 là người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị T2 01 chiếc xe gắn máy biển số 29 179-TU và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cấp cho xe gắn máy biển số 29 179-TU ngày 06/7/1992.

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND T.Phú Thọ; H3;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ, người làm chứng;
- Lưu HS, VP.

**T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Thu Huyền